

Bản án số: 02/2024/HS-ST
Ngày: 19 - 01 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Chí Hiếu và bà Lê Thị Hà.

- Thư ký phiên toà: ông Nguyễn Thế Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL tham gia phiên toà: ông Vũ Đình Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 117/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 01/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

- Nguyễn Văn S (tên gọi khác: Nguyễn Bá S) - sinh năm 1974; nơi cư trú: thôn NK, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Lão Thị B (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 27/7/2010, Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam ra Quyết định V/v đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 12 tháng; ngày 31/5/2012, Chủ tịch UBND huyện TL, tỉnh Hà Nam ra Quyết định đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời hạn 24 tháng; ngày 12/4/2019, Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong bản án ngày 10/11/2020; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/9/2023 đến ngày 19/9/2023 chuyển tạm giam, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên toà.

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1982 và ông Nguyễn Văn H - sinh năm 1980; bà T ủy quyền cho ông H, đều vắng mặt;

2. Bà Nguyễn Thị H1 - sinh năm 1980 và ông Đinh Văn C - sinh năm 1976; ông C ủy quyền cho bà H1, đều vắng mặt;

3. Bà Bùi Thị Th - sinh năm 1973 và ông Nhữ Văn T2 - sinh năm 1972; ông T2 ủy quyền cho bà Th, đều vắng mặt;

Cùng nơi cư trú: thôn NK, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị H2 - sinh năm 1973; nơi cư trú: thôn NK, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị H1 - sinh năm 1966; nơi cư trú: thôn BL, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn T3 - sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn Kênh, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người chứng kiến: ông Hoàng Văn V, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 13, 15 và 17/8/2023, Nguyễn Văn S đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của 03 gia đình tại địa bàn thôn NK, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam, cụ thể:

- Lần thứ 1: khoảng 22 giờ ngày 13/8/2023, Nguyễn Văn S điều khiển xe máy điện, cầm theo 01 bao tải nhặt ở ven đường, đi đến khu vực nhà bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn H ở cùng thôn NK để trộm cắp tài sản. S dựng xe ở ngoài đường, cầm theo bao tải, trèo qua tường bao, rồi đi vào khu vực chuồng gà quây bằng lưới B40, diện tích khoảng 10m² của nhà bà T và ông H. S bắt 05 con gà mái cho vào bao tải, buộc thắt nút miệng bao lại, rồi ném qua bờ tường ra phía ngoài đường gần chỗ dựng xe. Sau đó, S trèo tường ra ngoài, điều khiển xe máy điện cầm theo bao tải đựng gà đến quán ăn của anh Nguyễn Văn T3 ở thôn Kênh, xã TN, huyện TL cân được 10kg và bán cho anh T3 với giá 800.000 đồng. Số tiền này, S tiêu xài cá nhân hết.

- Lần thứ 2: do biết nhà bà Nguyễn Thị H1 và ông Đinh Văn C ở cùng thôn NK có nuôi gà, nên khoảng 00 giờ 10 phút ngày 15/8/2023, S điều khiển xe máy điện, cầm theo 01 bao tải nhặt ở ven đường đến nhà bà H1 và ông C. S dựng xe ở ngoài đường, sau đó đi qua bờ ao vào khu vực vườn phía sau nhà bà H1 và ông C bắt được 06 con gà các loại (gồm 04 con gà mái và 02 con gà trống), cho vào bao tải, rồi bê quay ra chỗ để xe. Sau đó, S điều khiển xe chở theo bao tải đựng gà đến quán ăn của anh T3, cân được 12,7kg. Anh T3 trả cho S 1.020.000 đồng, S đã tiêu xài cá nhân hết. Số gà mua được của S vào 02 ngày 13 và 15/8/2023, anh T3 đã thịt 04 con để bán cho khách, số gà còn lại là 07 con.

- Lần thứ 3: khoảng 01 giờ ngày 17/8/2023, S điều khiển xe máy điện, cầm theo 01 bao tải nhặt ở ven đường, đi đến nhà bà Bùi Thị Th và ông Nhữ Văn T2 ở cùng thôn NK. S dựng xe ở ven đường, trèo qua tường bao, rồi đi vào

khu vực chuồng gà có diện tích khoảng 30m² của nhà bà Th và ông T2. S mở cửa chuồng, bắt 05 con gà mái cho vào bao tải, buộc thắt nút miệng bao lại, sau đó ném bao tải đựng gà qua bờ tường ra phía ngoài. Rồi S trèo qua bờ tường ra ngoài, điều khiển xe máy điện cầm theo bao tải đựng gà đến quán ăn của bà Nguyễn Thị H1 ở thôn BL, xã TN, huyện TL cân được 10kg. Bà H1 trả cho S 750.000 đồng, S tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, bà H1 đã thịt và bán hết số gà mua của S.

Ngày 18/8/2023, bà Bùi Thị Th, bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị H1 đã đến Công an xã TN, huyện TL trình báo về việc gia đình bị mất trộm gà. Công an xã TN đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu ban đầu và thu giữ vật chứng, gồm: 01 bao tải kích thước (50 x 90)cm do bà Nguyễn Thị H1 tự nguyện giao nộp; 07 con gà có tổng T3 lượng 15,8kg do anh Nguyễn Văn T3 tự nguyện giao nộp.

Ngày 24/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) - Công an huyện TL ra Yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TL xác định giá trị của số gà có T3 lượng nêu trên tại thời điểm ngày 13/8/2023, ngày 15/8/2023 và ngày 17/8/2023.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGTS ngày 30/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TL kết luận:

“- Giá trị của 05 con gà mái ri có tổng T3 lượng là 10kg tại thời điểm ngày 13/8/2023 là: 123.000 đồng/kg x 10kg = 1.230.000 đồng;

- Giá trị của 06 con gà ri có tổng T3 lượng là 12,7kg (trong đó có 02 con gà trống, 04 con gà mái) tại thời điểm ngày 15/8/2023 là: 123.000 đồng/kg x 12,7 kg = 1.562.100 đồng;

- Giá trị của 05 con gà mái ri có tổng T3 lượng là 10kg tại thời điểm ngày 17/8/2023 là: 123.000 đồng/kg x 10kg = 1.230.000 đồng”.

Ngày 05/9/2023, Công an xã TN đã chuyển hồ sơ, tài liệu ban đầu và vật chứng đã thu giữ đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL để giải quyết theo thẩm quyền. Cơ quan điều tra đã thu thập thông tin tại thôn NK và làm việc với chính quyền xã TN, kết quả xác định: các vụ trộm cắp tài sản nêu trên xảy ra liên tiếp trong 03 ngày, cùng trên địa bàn thôn NK, xã TN, huyện TL đã gây H1ng mang trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Khoảng 06 giờ ngày 10/9/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên Nguyễn Văn S đi bộ từ chỗ ở ra đường, rồi đi nhờ xe mô tô đến khu vực xã Liêm S, huyện TL thì xuống xe. S đi bộ tìm mua ma túy, thì thấy 01 nam Th niên đứng ở ven đường, nhìn dáng vẻ bên ngoài đoán là người nghiện ma túy, nên S đến gần hỏi: *“Anh có đồ không để cho em cái trăm rưỡi?”*, thì người này bảo S đưa tiền. S đưa 150.000 đồng cho người đó, nam Th niên cầm tiền, đưa lại cho S 01 gói giấy bạc màu trắng. S cầm kiểm tra biết là ma túy cần mua, nên gói lại, cầm ở tay phải, rồi đi bộ quay về. Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, khi S đi bộ đến địa phận thôn Hạ Trung Ninh, xã Liêm S, huyện TL, thì bị lực lượng

Công an huyện TL phối hợp với Công an xã Liêm S phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ, gồm: 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chất bột màu trắng dạng cục, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn S tại thôn NK, xã TN, huyện TL, nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì có liên quan.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL đã ra quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam giám định đối với mẫu vật chứng thu giữ, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01. Tại bản Kết luận giám định số 634/KL-KTHS ngày 18/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *“Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,165g (không thấy một trăm sáu mươi lăm gam) loại: Heroine (Heroin)”*.

* Về xử lý vật chứng: trong giai đoạn điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho bà Nguyễn Thị T 01 con gà có T3 lượng 3,1kg và trả lại cho bà Nguyễn Thị H1 06 con gà có tổng T3 lượng là 12,7kg.

* Về trách nhiệm dân sự: gia đình bà Bùi Thị Th, gia đình bà Nguyễn Thị H1 và gia đình bà Nguyễn Thị T không yêu cầu Nguyễn Văn S bồi thường trách nhiệm dân sự; anh Nguyễn Văn T3 không yêu cầu S phải trả lại số tiền đã mua gà của S.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS-MT, SH ngày 22/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện TL đã truy tố Nguyễn Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S (tức Nguyễn Bá S) phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 173, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự - xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 24 đến 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt C cho cả hai tội; hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự - tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine kèm bao gói mẫu vật hoàn trả sau giám định và 01 bao tải.

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: bà Nguyễn Thị H2 không có yêu cầu, đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người chứng kiến đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc giải quyết vụ án; nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, Nguyễn Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Với mục đích trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, trong các ngày 13, 15 và 17/8/2023, Nguyễn Văn S đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn thôn NK, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam với tổng giá trị là 4.022.100 đồng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; cụ thể: khoảng 22 giờ ngày 13/8/2023, S trộm cắp của gia đình bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn H 05 con gà trị giá 1.230.000 đồng, mang đi bán được số tiền 800.000 đồng; khoảng 00 giờ 10 phút ngày 15/8/2023, S trộm cắp của gia đình bà Nguyễn Thị H1 và ông Đinh Văn C 06 con gà, trị giá 1.562.100 đồng, mang đi bán được 1.020.000 đồng; khoảng 01 giờ ngày 17/8/2023, S trộm cắp 05 con gà của gia đình bà Bùi Thị Th và ông Nhữ Văn T2, trị giá 1.230.000 đồng, mang đi bán được 750.000 đồng.

Ngoài ra, khoảng 06 giờ 30 phút ngày 10/9/2023, tại tuyến đường ĐT 495 thuộc địa phận thôn Hạ Trung Ninh, xã Liêm S, huyện TL, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn S đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,165 gam ma túy loại Heroine (Heroin) với mục đích sử dụng cho bản thân, thì bị lực lượng Công an huyện TL phối hợp với Công an xã Liêm S phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước. Hội đồng xét xử kết luận: hành vi của Nguyễn Văn S đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại

điểm c khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu.
- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn S đã nhiều lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính và đã bị kết án, nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, mà lại tiếp tục phạm tội; thể hiện sự coi thường pháp luật, không chịu cải tạo. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa C.

Bị cáo bị xét xử cùng 01 lần về nhiều tội, nên Tòa án quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

- Hình phạt bổ sung: xét thấy, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 07 con gà đã thu giữ: kết quả điều tra xác định 01 con gà là tài sản của gia đình bà Nguyễn Thị T, 06 con gà là tài sản của gia đình bà Nguyễn Thị H1, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp là đúng pháp luật.

- Đối với chiếc xe máy điện bị cáo sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản: quá trình điều tra xác định là tài sản riêng hợp pháp của bà Nguyễn Thị H2 (vợ Nguyễn Văn S). Bà H2 không biết S sử dụng xe máy điện làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Sau ngày 18/8/2023, bà H2 đã bán xe cho một người không rõ địa chỉ; nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL không có căn cứ thu hồi, xử lý theo quy định.

- Đối với số Heroine hoàn trả sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước

cắm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 bao tải màu cam không có giá trị; nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác:

- Đối với bà Nguyễn Thị H1 và anh Nguyễn Văn T3 là người đã mua gà do Nguyễn Văn S trộm cắp mà có: bà H1 và anh T3 đều không bàn bạc, hứa hẹn từ trước, không biết số gà S mang đến bán là tài sản do trộm cắp được mà có. Vì vậy, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL không xem xét, xử lý đối với bà H1 và anh T3 về vai trò đồng phạm hoặc hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là đúng pháp luật.

- Về nguồn gốc ma túy và đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Văn S: tài liệu điều tra không đủ căn cứ để làm rõ nguồn gốc số ma túy và đối tượng đã bán ma túy cho S để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 173, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 55 và các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn S (tên gọi khác: Nguyễn Bá S) phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S (tên gọi khác: Nguyễn Bá S) 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt C cho cả hai tội là 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 10/9/2023.

- Hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Văn S (tên gọi khác: Nguyễn Bá S).

2. Xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số Heroine hoàn trả sau giám định trong 01 phong bì niêm phong số 634/KTHS mặt trước phong bì ghi chữ “Mẫu vật hoàn trả QT01”, 01 bao tải màu cam (chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22/12/2023 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL với Chi cục T2 hành án dân sự huyện TL).

3. Án phí: bị cáo Nguyễn Văn S (tên gọi khác: Nguyễn Bá S) phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến

vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Quyền yêu cầu T2 hành án, nghĩa vụ T2 hành án, thời hiệu yêu cầu T2 hành án: trường hợp bản án được T2 hành theo quy định tại Điều 2 Luật T2 hành án dân sự thì người được T2 hành án dân sự, người phải T2 hành án dân sự có quyền thỏa thuận T2 hành án, quyền yêu cầu T2 hành án, tự nguyện T2 hành án hoặc bị cưỡng chế T2 hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật T2 hành án dân sự; thời hiệu T2 hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T2 hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện TL;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện TL;
- Chi cục THADS huyện TL;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng Thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lại Xuân Cảnh